TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ** **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2018/HSST
Ngày: 13-10-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ - TP. ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Ngô Đức Tài**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Mai Hồ Hải Thành**

Bà **Vũ Thị Lệ Thủy**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà **Lưu Thu Hà** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân phường T, quận S, thành phố Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 71/2018/TLST-HS ngày 13/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2018/QĐXXST-HS ngày 27/9/2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN ĐÌNH H, sinh ngày 24 tháng 9 năm 1994 tại Đà Nẵng; HKTT tại: số 92, đường Nguyễn Văn Siêu, tổ 34, phường A, quận S, thành phố Đ; Nghề nghiệp: Nhân viên khách sạn; Trình độ học vấn 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đình H (Chết) và bà Đặng Thị H (Sn 1970); Gia đình có hai chị em, bị cáo là con thứ hai; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 19/4/2018, có mặt tại phiên tòa.

**Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Duy K**, sinh năm 2001; Địa chỉ: Tổ 23, phường A, quận S, thành phố Đ. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Anh **Phạm Q**, sinh năm 1995; Địa chỉ: Tổ 17, phường A, quận S, thành phố Đ. (Vắng mặt)

3. Bà **Nguyễn Thị X**, sinh năm 1958; Địa chỉ: số 69/8, đường Hoàng Văn Thụ, phường P, quận H, thành phố Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 16/4/2018, Nguyễn Đình H sử dụng số điện thoại 0905.502.xxx gọi đến số 0905.699.xxx của đối tượng tên Milo (không rõ nhân thân, lai lịch – là bạn ngoài xã hội của H) hỏi mua 5.000.000 đồng ma túy. Milo đồng ý và hẹn gặp H lúc 16 giờ 30 phút đến đường Lý Văn Tố, phường P, quận S, thành phố Đ để giao dịch. H đến và đưa cho Milo 5.000.000 đồng rồi lấy 23 viên ma túy dạng thuốc lắc (trong đó có 16 viên nén, dạng tròn, màu xanh và 07 viên nén, dạng tròn, màu đỏ) đem về. Vào ngày 17/4/2018, H lấy 01 viên nén, dạng tròn, màu đỏ ra sử dụng, còn lại 22 viên nén còn lại H cất giấu trong người với mục đích sử dụng dần.

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 19/4/2018, Phạm Q rủ Nguyễn Đình H, Lê Duy K đến thuê phòng tại Khách sạn H, Lô 18-19/B2, đường P, phường P, quận S, thành phố Đ, để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy do Q đem đến (nguồn gốc là do của một người tên Tèo (không rõ nhân thân, lai lịch) cho Q. Khi cả ba đối tượng đã sử dụng hết số ma túy do Q mang tới thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Nguyễn Đình H đang tàng trữ 22 viên ma túy dạng thuốc lắc nêu trên.

Tang vật thu giữ: 01 (Một) gói ni lông có kích thước 04x06cm, bên trong có chứa: 16 (mười sáu) viên nén màu xanh, hình tròn, trên mặt có in chữ "$"; 06 (sáu) viên nén màu đỏ, hình tròn, trên mặt có in chữ "LV", niêm phong ký hiệu H; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu vàng, số IMEI1: 353761081928889, số IMEI2: 353762081928887, bên trong có sim điện thoại: 0905502xxx.

Tại bản Kết luận giám định số: 66/GĐ-MT ngày 26/4/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đ kết luận: Các viên nén màu xanh trong mẫu ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA; khối lượng mẫu viên nén H1 là: 5,7gam; Các viên nén màu đỏ trong mẫu ký hiệu H2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine; khối lượng mẫu viên nén H2 là: 2,015 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 493/C54C ngày 18/07/2018 của Phân viện KHHS tại thành phố Đ xác định: Chất rắn màu đỏ (dạng cục, bột) được đựng trong 01 túi ni lông ký hiệu H2 gửi đi giám định có hàm lượng Methamphetamine là 0,015%; hàm lượng MDMA là 0,006%; hàm lượng Ketamine là 0,003%.

Với nội dung trên, tại Bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 12/9/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đ đã truy tố bị can Nguyễn Đình H về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Qua xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận S thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm đã truy tố Nguyễn Đình H về tội danh như đã nêu trên và đề nghị HĐXX: tuyên bố bị cáo Nguyễn Đình H phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; xử phạt Nguyễn Đình H từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được về tài sản của bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu vàng, số IMEI1: 353761081928889, số IMEI2: 353762081928887, bên trong có sim điện thoại: 0905502xxx.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng gồm: 01 (Một) phong bì nhiêm phong số: 493/C54C(D94) ngày 18/7/2018 của Phân viện KHHS tại thành phố Đ (gồm 2,516 gam mẫu chất rắn màu xanh (dạng cục, bột) ký hiệu H1 và 0,279 gam chất rắn màu đỏ (dạng cục, bột) ký hiệu H2 còn lại sau quá trình giám định; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Về vấn đề khác:

Đối với Phạm Q, Lê Duy K, do không biết và không liên quan đến việc Nguyễn Đình H tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không xử lý là có cơ sở.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình H, Phạm Q, Lê Duy K, Công an quận S đã ra Quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

Đối với đối tượng tên Milo – người đã bán ma túy cho Nguyễn Đình H và đối tượng tên Tèo – người đã cho Q ma túy đá để sử dụng, do hiện tại chưa xác định được nhân thân, lai lịch của hai đối tượng này nên Cơ quan CSĐT Công an quận S tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau là có căn cứ.

Tại phần tranh tụng và lời nói sau cùng của bị cáo trình bày: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát đề nghị truy tố, xét xử bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Nay bị cáo đã nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đình H đã khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 19/4/2018, tại Phòng 203, Khách sạn H, Lô 18-19/B2, đường P, phường P, quận S, thành phố Đ, Nguyễn Đình H cất giấu 5,7 gam ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và 2,015 gam ma túy, loại Methamphetamine, MDMA và Ketamine (hàm lượng Methamphetamine là 0,015%; hàm lượng MDMA là 0,006%; hàm lượng Ketamine là 0,003%) mà H đã mua của đối tượng tên Milo (không rõ nhân thân, lai lịch) vào ngày 16/4/2018 nhằm mục đích sử dụng cho nhu cầu nghiện của bản thân thì bị lực lượng công an phát hiện và thu giữ cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng các chứng cứ, tài liệu điều tra thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Đình H đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đ truy tố là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3]. Ma túy hiện nay là vấn đề nhức nhối của xã hội, không chỉ làm suy kiệt trí tuệ, sức khỏe, nòi giống mà còn khiến nhiều gia đình rơi vào hoàn cảnh khó khăn, bần cùng, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Có thể nói, ma túy là loại tệ nạn đáng quan tâm nhất hiện nay, vì nó lôi kéo một số thanh niên sa vào con đường nghiện ngập ngày một tăng. Tuy nhiên, vì muốn thỏa mãn nhu cầu vật chất cá nhân mà bị cáo Nguyễn Đình H đã bất chấp pháp luật, thực hiện hành tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm.

Tuy nhiên HĐXX cũng xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải, bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ, được tặng giấy khen, bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, HĐXX sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình. HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận S, thành phố Đ đưa ra là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Do không xác minh được về tài sản của bị cáo nên HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Nguyễn Đình H.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ số ma túy cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Đình H sau khi giám định được niêm phong trong 01 (Một) phong bì niêm phong số: 493/C54C(D94) ngày 18/7/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ (gồm 2,516 gam mẫu chất rắn màu xanh (dạng cục, bột) ký hiệu H1 và 0,279 gam chất rắn màu đỏ (dạng cục, bột) ký hiệu H2 còn lại sau quá trình giám định; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy. Cần được tịch thu để tiêu hủy sau khi bản án có

hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đối với 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu vàng, số IMEI1: 353761081928889, số IMEI2: 353762081928887, bên trong có sim điện thoại: 0905502xxx. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2018)

[6]. Về vấn đề khác:

- Đối với Phạm Q, Lê Duy K, do không biết và không liên quan đến việc nguyễn Đình H tàng trữ trái phép chất ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận S không xử lý là có cơ sở.

- Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Đình H, Phạm Q, Lê Duy K, Công an quận S đã ra Quyết định xử lý hành chính là phù hợp.

- Đối với đối tượng tên Milo – người đã bán ma túy cho Nguyễn Đình H và đối tượng tên Tèo – người đã cho Q ma túy đá để sử dụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xét đến.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đình H** phạm tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ vào điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H: **05** (Năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2018.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm: 01 (Một) phong bì nhiêm phong số: 493/C54C(D94) ngày 18/7/2018 của Phân viện KHHS tại thành phố Đ (gồm 2,516 gam mẫu chất rắn màu xanh (dạng cục, bột) ký hiệu H1 và 0,279 gam chất rắn màu đỏ (dạng cục, bột) ký hiệu H2 còn lại sau quá trình giám định; 01 (Một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 (Một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A5 màu vàng, số IMEI1: 353761081928889, số IMEI2: 353762081928887, bên trong có sim điện thoại: 0905502xxx;

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện nay do Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đ đang tạm giữ theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2018)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đình H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *TAND TP. Đ;*
- *Sở Tư pháp TP. Đ;*
- *CQ CSĐT CA quận S;*
- *CQ THAHS CA quận S;*
- *VKSND quận S;*
- *VKSND TP. Đ;*
- *Chi cục THADS quận S;*
- *Trại tạm giam H;*
- *Lưu hồ sơ, VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Đức Tài